

Số: 80 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0083.19



VILAS 537

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : KTV. Phương

Địa điểm lấy mẫu : Xí nghiệp cấp nước Phú Lợi, Số 180 Phú Lợi, phường 2, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 22/1/2019

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN

Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2

Ngày nhận mẫu : 22/01/2019

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	23/01/2019
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	23/01/2019
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	1,2	2	23/01/2019
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl ⁻ F-2012	0,38	0,3 - 0,5	22/01/2019
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl ⁻ B - 2012 (*)	218,00	250,00	23/01/2019
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2012 (*)	120,00	300,00	23/01/2019
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,50	2	23/01/2019
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	0,98	15	23/01/2019
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2012 (*)	Không phát hiện	0,3	23/01/2019
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	23/01/2019
11	Nitrate (mg/L)	, TCVN 6180- 1996	1,65	50	23/01/2019
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2012 (*)	Không phát hiện	3	23/01/2019
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	6,96	6,5 - 8,5	23/01/2019
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,05	0,3	23/01/2019
15	Sulphat (mg/L)	SMEWW 427 C - 2012	154,1	250	23/01/2019

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Mã số mẫu: 0083.19

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01/2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

Sóc Trăng, ngày 29 tháng 01 năm 2019

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

Handwritten signature

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

P. GIÁM ĐỐC



BS. CKII. Võ Quang Hà

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliform tổng số (CFU/100ml)	ISO 9308 - 1:2014 (B) (*)	0	0	23/01/2019
2	Escherichia coli (CFU/100ml)	ISO 9308 - 1:2014 (B) (*)	0	0	23/01/2019
3	Chỉ số bacteriophage (mg/L)	TCVN 6186 - 1996 (*)	1,2	2	23/01/2019
4	Clorua (mg/L)	SMWW 4500 - Cl P-2012	0,38	0,3 - 0,5	23/01/2019
5	Clorua (mg/L)	SMWW 4500 - Cl B - 2012	218,00	320,00	23/01/2019
6	Độ cứng tổng cộng tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMWW 2340C - 2012 (*)	120,00	300,00	23/01/2019
7	Độ đặc (NTU)	SMWW 2130B - 2012	0,30	2	23/01/2019
8	Độ mặn (mùn rắn) (TCU)	SMWW 2120C - 2012 (*)	0,98	13	23/01/2019
9	Ammonia tổng số (mg/L)	SMWW 3500 NH ₃ - B - 2012 (*)	Không phát hiện	0,3	23/01/2019
10	Mùn vi	Cảm quan	Không có mùn, vì là	Không có mùn, vì là	23/01/2019
11	Nitrat (mg/L)	TCVN 6180 - 1996	1,66	50	23/01/2019
12	Nitrit (mg/L)	SMWW 4500 - NO ₂ - B - 2012 (*)	Không phát hiện	3	23/01/2019
13	pH	TCVN 6423:2011 (*)	6,96	6,5 - 8,5	23/01/2019
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMWW 3400 Fe - B - 2012	0,08	0,3	23/01/2019
15	Sulfua (mg/L)	SMWW 472 C - 2012	15,4	250	23/01/2019

Số: 81 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0084.19



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Người lấy mẫu : KTV. Phương
Địa điểm lấy mẫu : 263/41 Phú Lợi, khóm 3, phường 2, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Ngày lấy mẫu : 22/1/2019
Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN
Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2
Ngày nhận mẫu : 22/01/2019
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014(E) (*)	0	0	23/01/2019
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	23/01/2019
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,64	2	23/01/2019
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - CI F-2012	0,35	0,3 - 0,5	22/01/2019
5	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,40	2	23/01/2019
6	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	0,77	15	23/01/2019
7	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	23/01/2019
8	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,05	0,3	23/01/2019

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01/2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 29 tháng 01 năm 2019



BS. CKII. Võ Quang Hà